

Bản án số: 31/2020/HC-PT

Ngày: 03 - 3 - 2020

V/v “*kiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán:

Bà **Lê Thúy Cầu**

Ông **Nguyễn Xuân Điền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Phạm Tấn Anh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 45/2019/TLPT-HC ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc “*kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2020/QĐ-PT ngày 05-02-2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Hoàng Thị U; địa chỉ: Tổ 4, Tổ dân phố 1- P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị U: Luật sư Hồ Lý H, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình: Ông Đặng Văn Th, chức vụ Chủ tịch, có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H1; địa chỉ: Tổ dân

phố 1- P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị U.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Hoàng Thị U trình bày:

Gia đình bà có 03 thửa đất gồm thửa 73, 74, 75 tờ bản đồ số 41, phường B; trong đó, thửa 73 đã được Ủy ban nhân dân (sau này được viết tắt là UBND) thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau này được viết tắt là GCNQSDĐ) ngày 04/01/2008, thửa 74, 75 chưa được cấp GCNQSDĐ. Quá trình sinh sống, gia đình bà sử dụng 02 con đường giao thông; một đường ở phía Tây Bắc và một đường phía Tây Nam. Con đường phía Tây Bắc giáp với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 41 của bà Hoàng Thị H1 có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Lê Anh S và bà Hoàng Thị Th1, trước đây được ông Hoàng Quang P1 và bà Trần Thị H3 tặng cho (bà H1 nhận chuyển nhượng năm 2016). Tháng 9/2017, bà H1 xây dựng hàng rào bao quanh đã lấn chiếm ra đường giao thông tiếp giáp với thửa đất số 74, 75 gia đình bà đang sử dụng. Cụ thể, theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính năm 1996 phường B chiều rộng của đường giao thông phía Đông Nam rộng 3,6m; phía Tây Bắc rộng 3,9m. Tuy nhiên, sau khi bà H1 xây hàng rào thì chiều rộng đường bị thu hẹp lại, cạnh Đông Nam còn 3m; cạnh Tây Bắc còn 2,2m làm ảnh hưởng đến việc đi lại của gia đình bà. Bà đã phản ánh lên UBND phường B về việc bà Hoá lấn chiếm đường giao thông. Ngày 16/11/2017, UBND phường B có công văn số 651/UBND trả lời phản ánh bà Hoàng Thị H1 lấn chiếm đường giao thông là không có cơ sở, vì đất bà H1 đã có GCNQSDĐ được UBND phường B cắm mốc giới ngày 17/10/2017. Không đồng ý về việc cắm mốc giới cho bà Hoá, bà đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường B. Ngày 03/8/2018, Chủ tịch UBND phường B đã ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà. Không chấp nhận nội dung giải quyết khiếu nại lần 1, bà đã khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch UBND thành phố Đ. Ngày 28/12/2018, Chủ tịch UBND thành phố Đ đã ban hành quyết định số 6540/QĐ-UBND với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của bà. Bà cho rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường B và Chủ tịch UBND thành phố Đ chưa đúng, chưa khách quan. Vì vậy, bà đề nghị hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 6540/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tại Công văn số 460/UBND ngày 04/9/2019 và tại các phiên đối thoại trình bày:

Năm 2017, bà Hoàng Thị H1 có nhu cầu xây dựng hàng rào ranh giới thửa đất

nhưng hộ bà Hoàng Thị U cản trở không cho. Ngày 07/9/2017, bà Hoàng Thị H1 có đơn đề nghị xác định ranh giới thửa đất của bà. Ngày 11/9/2017, UBND thành phố Đ có Công văn số 2279/UBND -VP trả lời đơn của bà Hoàng Thị H1; theo đó, yêu cầu UBND phường B chủ trì phối hợp với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ) kiểm tra, giải quyết. Ngày 17/10/2017, UBND phường B đã tiến hành cắm mốc ranh giới thửa đất cho bà Hoàng Thị H1 xây hàng rào. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị U không đồng ý và có đơn khiếu nại. Ngày 23/4/2018, UBND phường B đã ban hành Quyết định số 200/QĐ-UB về việc thụ lý đơn và thành lập hội đồng giải quyết khiếu nại. Căn cứ vào văn bản UBND phường B thấy rằng việc đo đạc xác định mốc giới của UBND phường đúng quy định. Nguồn gốc thửa đất bà H1 nhận chuyển nhượng của ông S, bà Th1 và được tách ra từ thửa số 156, tờ bản đồ số 41 của ông Hoàng Quang P1 bà Trần Thị H3 (bố mẹ của bà H1). Quá trình giải quyết khiếu nại, UBND phường đã kiểm tra thực tế; kết quả kiểm tra cho thấy khoảng cách vị trí ngã ba giữa đất bà H1 đến đất ông Th2, bà M (con bà U) đoạn tiếp giáp đường bê tông là 2,9m, tại điểm của cuối thửa đất bà H1 là 2,2m. Kích thước các cạnh thửa đất số 399 của gia đình bà H1 là đúng theo GCNQSDĐ đã được UBND thành phố Đ cấp ngày 06/3/2017. Đối chiếu với bản đồ địa chính phường B đo đạc năm 2012, được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2016 thì hiện trạng con đường giao thông trên thực địa và bản đồ địa chính là trùng khớp; bà H1 xây dựng hàng rào ở cạnh phía Đông Bắc là đúng theo GCNQSDĐ được cấp. Hiện trạng con đường đi vào thửa đất của bà U là đường bê tông ở cạnh phía Tây Bắc thửa đất số 73 đúng theo GCNQSDĐ đã cấp, không phải là con đường tiếp giáp cạnh phía Đông Bắc thửa 399 bà H1 đang sử dụng. Do đó Chủ tịch UBND phường B vẫn giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại.

3. Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Đ tại Công văn số 1701/UBND-TTr ngày 26/8/2019 và tại phiên đối thoại trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 399 của bà Hoàng Thị H1 là nhận chuyển nhượng của bà Th1 và ông S (trước đây là đất của ông P1 bố bà H1). Khi bà Hoàng Thị U có đơn yêu cầu xác định lại ranh giới vì cho rằng bà Hoàng Thị H1 xây dựng hàng rào lấn chiếm đường giao thông, vì không thuộc thẩm quyền nên UBND thành phố Đ đã giao cho UBND phường B thực hiện. Không đồng ý với kết quả xác định mốc giới, bà Hoàng Thị U đã khiếu nại. Kết quả giải quyết khiếu nại cho thấy, về đoạn đường giao thông tiếp giáp cạnh phía Đông Bắc thửa đất số 399 của bà H1 mà bà U có khiếu nại, thể hiện: Theo bản đồ 299 xã Nghĩa Ninh lập năm 1990 tỷ lệ 1:2000 đoạn đường giao thông này có chiều rộng ở điểm phía Đông Nam khoảng 2,5m, phía Tây Bắc khoảng 2,5m; theo bản đồ địa chính phường B lập năm 1996 chiều rộng ở phía Đông Nam khoảng 3,9m, phía Tây Bắc khoảng 2,7m; theo bản đồ địa chính phường B được phê duyệt năm 2016 chiều rộng ở điểm phía Đông Nam khoảng 2,5m, phía

Tây Bắc khoảng 2,2m. Theo ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư Tổ dân phố 1- P thì đoạn đường này trước đây rất hẹp, do các gia đình trồng cây làm hàng rào rậm rạp, khó đi lại. Ranh giới sử dụng đất của hộ ông P1 là ổn định, không thay đổi, không có tranh chấp với các hộ có đất liền kề. Bà H1 xây dựng hàng rào năm 2017 là đúng theo hiện trạng hàng rào cũ, đúng vị trí ranh giới thửa đất theo bản đồ địa chính phường B được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2016 và đúng theo ranh giới được thể hiện trên GCNQSDĐ do UBND thành phố cấp cho bà H1 ngày 06/3/2017 chứ không lấn chiếm đường giao thông. Tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 162, tờ bản đồ 36 (thửa đất của ông S, bà Th1 trước khi chuyển nhượng cho bà H1) do Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam lập ngày 16/10/2012, có ghi chú đường giao thông tiếp giáp cạnh Đông Bắc thửa đất có độ rộng 3,6m. Tuy nhiên, hồ sơ kỹ thuật của thửa đất chủ yếu là thể hiện thông tin về đường ranh giới (hình thể, kích thước cạnh thửa, tọa độ đỉnh thửa) của thửa đất để làm cơ sở xây dựng bản đồ địa chính. Các thông tin khác không thuộc thửa đất chỉ mang tính chất tương đối, không phải là căn cứ pháp lý mà phải căn cứ vào bản đồ địa chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó Chủ tịch UBND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng Điều 17; khoản 2 Điều 18; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 36; Điều 37; Điều 38; Điều 39; Điều 40 Luật Khiếu nại. Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị U về yêu cầu hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 6540/QĐ- UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, bà Hoàng Thị U kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HCST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị U và bà U trình bày giữ nguyên kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc bà H1 xây dựng hàng rào lấn chiếm đường đi, gây ảnh hưởng đến quyền lợi chung của mọi người. Hủy bản án hành chính sơ thẩm để xét xử lại.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Hoàng Thị U kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị U, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*:

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, bà Hoàng Thị U kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HCST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Như vậy kháng cáo của bà Hoàng Thị U là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, một số đương sự vắng mặt; tuy nhiên, việc cấp tổng đạt giấy triệu tập cho các đương sự đều hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Xét kháng cáo của bà Hoàng Thị U*:

Diện tích đất bà Hoàng Thị Uân đang sử dụng là thửa số 73, 74, 75 tờ bản đồ số 41, bản đồ địa chính phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bà U đã được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 944956 vào ngày 04/01/2008. Còn diện tích đất bà Hoàng Thị H1 đang sử dụng và có đơn đề nghị cơ quan chức năng xác định mốc giới để xây dựng hàng rào, có liên quan đến khiếu nại của bà U là thửa số 399, tờ bản đồ số 41, bản đồ địa chính phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nguồn gốc đất bà H1 nhận chuyển nhượng từ ông Lê Anh S, bà Hoàng Thị Minh Th1 vào ngày 03/11/2016 và được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình. Bà H1 đã được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 509230 vào ngày 06/3/2017 với diện tích 164,9m². Theo biên bản thẩm định đăng ký biến động ngày 26/12/2016 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tổ chức thẩm định tại thực địa đối với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 41, bản đồ địa chính phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thể hiện: Cạnh phía Đông Bắc tiếp giáp đường giao thông, kích thước 23m; cạnh phía Đông Nam tiếp giáp đường giao thông, kích thước 7,3m; cạnh phía Tây Bắc tiếp giáp đường giao thông, kích thước 7,0m; cạnh phía Tây Nam tiếp giáp thửa số 156, kích thước 27,0m. Đồng thời, ngày 17/10/2017, UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tổ chức cắm mốc thực địa ranh giới thửa đất số 399, tờ bản đồ số

41(theo công văn số 2563/UBND ngày 12/10/2017, của UBND thành phố Đ) thể hiện: Cạnh phía Đông Bắc của thửa đất số 399 thì cạnh phía Đông tiếp giáp đường giao thông và cách ranh giới thửa đất số 74 có chiều rộng 3,0m; điểm phía Bắc tiếp giáp đường giao thông và cách ranh giới thửa đất số 75 có chiều rộng 2,2m. Ngoài ra, theo bản đồ 299 xã Nghĩa Ninh lập năm 1990 đoạn đường giao thông này có chiều rộng ở điểm phía Đông Nam khoảng 2,5m; phía Tây Bắc khoảng 2,5m. Theo bản đồ địa chính phường B lập năm 1996, chiều rộng ở phía Đông Nam khoảng 3,9m; phía Tây Bắc khoảng 2,7m. Theo bản đồ địa chính phường B được phê duyệt năm 2016, chiều rộng ở phía Đông Nam khoảng 2,5m; phía Tây Bắc khoảng 2,2m. Đồng thời, tại các buổi đối thoại ngày 26/11/2018 và ngày 12/12/2018, bà Hoàng Thị U đều thừa nhận hàng rào cây hóp của ông P1 trồng trước đây là đúng theo hiện trạng đất ông P1; hàng rào cây hóp là ranh giới giữa đất ông P1 và đường giao thông tồn tại từ trước. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà U vẫn thừa nhận hàng rào cây hóp là của ông P1 trồng và đúng theo hiện trạng đất của ông P1; nay ông P1 chuyển nhượng đất cho bà H1, thì đất và hàng rào cây hóp là của bà H1. Với những tài liệu, chứng cứ được phân tích nêu trên cho thấy bà Hoàng Thị H1 xây dựng hàng rào căn cứ vào ranh giới do UBND phường xác định là phù hợp và có căn cứ. Bản án sơ thẩm đã quyết định bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị U là đúng pháp luật

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Hoàng Thị U là người có kháng cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà Hoàng Thị U là không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Hoàng Thị U, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hoàng Thị U phải chịu. Tuy nhiên, do bà Hoàng Thị U là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Bác kháng cáo bà Hoàng Thị U, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng Điều 17; khoản 2 Điều 18; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 36; Điều 37; Điều 38; Điều 39; Điều 40 Luật Khiếu nại. Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị U về yêu cầu hủy Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 6540/QĐ- UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hoàng Thị U được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Cầu

Nguyễn Xuân Điền

Trần Quốc Cường